

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ
ENERGY VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số: 01/TB-EAN
No: 01/TB-EAN

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2025
Ha Noi, month 09 day 09 year 2025

THÔNG BÁO

**Giao dịch quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người
nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

**NOTICE OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BONDS, RIGHTS TO BUY
SHARES/FUND CERTIFICATES, CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON
AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty Cổ phần Sông Đà 11.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Song Da No 11 Join Stock Company.



1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation
conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* Công ty TNHH Đầu tư ENERGY Việt Nam

- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (In case of an organisation), date of issue, place of issue:* 0110002017 do Phòng Đăng ký kinh doanh Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/5/2022, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/11/2024

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:* NQ05-16, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, Phường Việt Hưng, Thành Phố Hà Nội

- Điện thoại/*Telephone:* 0912786658

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:* Công ty Cổ phần Sông Đà 11 là Công ty con của Công ty TNHH Đầu tư ENERGY Việt Nam

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/*Information of Internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of Internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/*Name of Internal person:* Bùi Quang Chung

- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:

- Địa chỉ thường trú/Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/Telephone:, Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company: Trưởng ban Kiểm soát

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual/organization executing the transaction with the Internal person: Ông Bùi Quang Chung là Giám đốc – Người đại diện theo Pháp luật của Công ty TNHH Đầu tư ENERGY Việt Nam cổ đông sở hữu 12.805.580 cổ phần, tương ứng 52,98% Vốn điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates held by the internal person (if any): 0

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: SJE

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3 / Trading accounts having shares/fund certificates mentioned at item 3 above: tại công ty chứng khoán/In the securities company:, tại

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch quyền mua, quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/Number, ownership percentage of shares/fund certificates held before the transaction of executing rights of purchase or convert bonds into shares: 12.805.580 cổ phần, tương ứng 52,98% Vốn điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11

6. Số lượng quyền mua hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi hiện có/Number of rights or convertible bonds owned:

- Số lượng trái phiếu chuyển đổi hiện có (trong trường hợp giao dịch trái phiếu chuyển đổi hoặc quyền mua trái phiếu chuyển đổi)/Number of convertible bonds owned (in case of exercising trading of convertible bonds or rights to buy convertible bonds):

- Số lượng quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi hiện có/Number of rights to purchase shares/fund certificates/convertible bonds owned currently: 9.604.185 cổ phần

7. Tỷ lệ thực hiện quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi)/Proportion of executing rights to purchase (in case of trading the purchase right) or proportion of converting bonds into shares (in case of convertible bond trading): 4:3 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 04 quyền mua sẽ được mua 03 cổ phiếu mới)

8. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of rights to purchase (in case of trading purchase rights) or number of convertible bonds (in case of trading convertible bonds) registered to purchase/sell/present/be presented/ donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): Thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu theo thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Sông Đà 11.

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký giao dịch/ Number of rights to purchase (in case of trading purchase rights) or number of convertible bonds (in case of trading convertible bonds) registered for trading: 9.604.185 cổ phần

9. Giá trị thực hiện quyền mua / Exercise value of the call option: 124.854.405.000 đồng

10. Tổng số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua hoặc số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/Number of shares/fund certificates/ convertible bonds expected to hold after exercising the right to purchase or number of shares expected to hold after converting bonds into shares: 22.409.765 cổ phần

11. Phương thức giao dịch/Method of transaction: Thực hiện quyền mua hiện có tại thành viên lưu ký nơi Công ty TNHH Đầu tư ENERGY Việt Nam mở tài khoản lưu ký.

12. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/Expected trading time: từ ngày/from 17/9/2025 đến ngày/to 22/9/2025

Nơi nhận:

Recipients:

-;
- Lưu: VT, ...
- Archived: ...

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY
QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING**

**ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu – nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)



Bùi Quang Chung